

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện công tác thông tin và truyền thông năm 2017, kế hoạch thực hiện năm 2018 trên địa bàn huyện Ia Pa

Thực hiện Công văn số 02/STTTT-KHTC ngày 02/01/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh về việc hướng dẫn báo cáo tổng kết ngành thông tin và truyền thông năm 2017, kế hoạch năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa báo cáo tình hình thực hiện công tác thông tin và truyền thông năm 2017, kế hoạch thực hiện năm 2018 trên địa bàn huyện như sau:

#### A. Tình hình hoạt động, quản lý thông tin và truyền thông năm 2017

##### I. Thực trạng lĩnh vực thông tin và truyền thông

###### 1. Lĩnh vực công nghệ thông tin

###### a) Hoạt động của Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT.

Ngày 19/5/2016, UBND huyện đã kiện toàn Ban chỉ đạo ứng dụng Công nghệ thông tin huyện Ia Pa (tại Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của UBND huyện), gồm:

- Đ/c Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban.

- Đ/c Phó Chủ tịch thường trực UBND huyện làm Phó ban.

- Các thành viên thường trực:

+ Trưởng phòng VH&TT huyện;

+ Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch huyện;

+ Trưởng phòng GD-ĐT huyện.

- Các thành viên gồm thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng HĐND-UBND huyện, Văn phòng Huyện ủy, Phòng Kinh tế hạ tầng, Phòng Nội vụ, Công an, NN&PTNT, Tài nguyên- Môi trường, Y tế, Cơ quan quân sự huyện, Đài Truyền thanh- Truyền hình.

- Phó trưởng phòng VH&TT làm thư ký Ban chỉ đạo.

Hằng năm, Ban chỉ đạo CNTT huyện đều xây dựng kế hoạch hoạt động, có báo cáo tổng kết hàng năm gửi Ban chỉ đạo CNTT, Sở Thông tin và truyền thông tỉnh. Tuy nhiên, là một huyện vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn nên huyện còn chú trọng phát triển kinh tế - xã hội, chưa có những chính sách cụ thể để phát triển về CNTT.

###### b) Tình hình ứng dụng các hệ thống CNTT đã được đầu tư trong các cơ quan ở cấp huyện và cấp xã

(có Báo cáo số 406/BC-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện kèm theo)

## **2. Lĩnh vực bưu chính, viễn thông**

**a) Việc tuân thủ các quy định của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông:** Trên địa bàn huyện hiện có 02 doanh nghiệp bưu chính, viễn thông (VNPT, Viettel). Các doanh nghiệp hoạt động tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc báo cáo theo định kỳ đối với cơ quan quản lý nhà nước chưa được kịp thời và đúng thời gian quy định.

### **b) Các điểm bưu điện văn hóa xã**

Trên địa bàn huyện có 01 cơ quan Bưu điện huyện, 8 điểm bưu điện văn hóa xã. Các điểm bưu điện văn hóa xã hoạt động theo hình thức giao khoán. Cán bộ phụ trách bưu điện văn hóa xã làm việc 6 giờ/ ngày với mức lương là 850.000đ/ tháng (được đóng BHXH,BHYT đầy đủ). Hiện tại, có 7/8 bưu điện văn hóa xã đã được sửa chữa và hoạt động có hiệu quả, 01 điểm bưu điện văn hóa xã (xã Ia Mron) đang xây dựng lại.

**c) Công tác cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương:** Hiện tại, trên địa bàn huyện có 25 đại lý truy cập Internet và trò chơi điện tử công cộng, các đại lý quy mô tuy nhỏ, lẻ tuy nhiên cũng đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của nhà nước về kinh doanh dịch vụ này. Đến nay, UBND huyện đã cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho 21 cơ sở kinh doanh, các cơ sở còn lại đang hoàn tất hồ sơ để được cấp giấy chứng nhận.

## **3. Hoạt động báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình**

### **a) Việc thực hiện Quy chế của UBND tỉnh về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí:**

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, UBND các xã thực hiện Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

### **b) Công tác quản lý nhà nước về hoạt động in, photocopy và xuất bản phẩm**

- UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác QLNN về hoạt động in, photocopy và phát hành xuất bản phẩm: Trên địa bàn huyện hiện có 05 cơ sở in, 06 cơ sở photocopy.

Thực hiện Công văn số 476/STTTT-TTBCXB ngày 13/6/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đề nghị chỉ đạo thực hiện đăng ký hoạt động in, phát hành, khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện đăng ký việc khai báo hoạt động photocopy. Đến nay các cơ sở đã triển khai thực hiện tốt việc khai báo.

### **c) Công tác quản lý nhà nước về hoạt động truyền thanh, truyền hình**

- Tình hình hoạt động của các máy truyền thanh, truyền hình cấp huyện hiện nay:

+ Máy phát truyền hình: 01 máy, kênh 22, băng tần UHF, công suất 300W.  
Nhiệm vụ: Tiếp, phát sóng Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh Gia Lai.

+ Máy phát truyền thanh: 02 máy

\* 01 máy công suất 300w, tần số 99Mhz

\* 01 máy công suất 500w, tần số 99 Mhz.

Nhiệm vụ: Tiếp, phát sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh -Truyền hình tỉnh Gia Lai và phát chương trình thời sự địa phương.

- Tình hình đầu tư và vận hành các đài truyền thanh cấp xã:

Hiện tại, toàn huyện có 03/09 xã (Pờ Tó, Ia Mron. Ia Broái) có Trạm Truyền thanh không dây, cả 03 trạm đều hoạt động tốt. Tuy nhiên, cả 03 trạm này đều chưa có giấy phép sử dụng tần số máy phát vô tuyến điện vì không có giấy chứng nhận hợp quy (03 máy này do Đài tỉnh mua và đưa vào sử dụng nên đơn vị không có giấy chứng nhận hợp quy để làm thủ tục cấp phép).

#### **4. Hoạt động kiểm tra**

Trong năm 2017, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức, xây dựng kế hoạch kiểm tra lĩnh vực thông tin và truyền thông như sau:

- Đợt 1 (từ ngày 13-17/3/2017): Kiểm tra các cơ sở kinh doanh Internet và trò chơi điện tử công cộng.

Kết quả: Các cơ sở kinh doanh Internet và trò chơi điện tử công cộng tại địa phương đa số là nhỏ, lẻ, phần lớn các phòng máy chỉ từ 10-20 máy hoạt động với công suất rất thấp và ít người sử dụng. Tuy nhiên, các cơ sở cũng đã đáp ứng được các nội quy quy định theo Quyết định số 28/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Đợt 2(từ ngày 20-21/6/2017): Kiểm tra các cơ sở photocopy trên địa bàn huyện.

Kết quả: Các cơ sở photocopy tại địa phương đã thực hiện tốt việc khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy.

Trong năm, đơn vị chưa triển khai kiểm tra các cơ sở in, thuê bao di động trả trước trên địa bàn. Lý do:

+ Đối với thuê bao di động trả trước: UBND huyện chưa trang bị được thiết bị kiểm tra sim thuê bao trả trước đã kích hoạt.

+ Đối với cơ sở in: Huyện đang chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch và sẽ triển khai kiểm tra trong quý I,II/2018.

#### **II. Những khó khăn, tồn tại và kiến nghị đề xuất trong quản lý và phát triển về thông tin và truyền thông ở địa phương**

**1. Tồn tại, hạn chế:** Nhận thức về thông tin đến người dân vẫn chưa đầy đủ, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; công tác theo dõi nắm bắt, báo cáo tình hình còn chưa kịp thời, lượng thông tin còn mỏng; hình thức tuyên truyền chưa phù hợp với nhiều đối tượng; chưa tận dụng hiệu quả công nghệ, phương tiện truyền thông hiện đại...

## 2. Nguyên nhân

- Nguồn kinh phí của địa phương còn hạn hẹp nên việc đầu tư vào các ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn, chưa theo kịp với sự phát triển công nghệ thông tin, truyền thông của một số huyện bạn, trong tỉnh.

- Huyện có hơn 70% dân số là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ tiếp cận thông tin còn rất hạn chế.

- Trình độ, thói quen ứng dụng Công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế; ảnh hưởng không nhỏ trong quá trình triển khai; công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt ứng dụng Công nghệ thông tin vào các hoạt động của các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã chưa triệt để.

**3. Kiến nghị, đề xuất:** Đề nghị UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông có văn bản hướng dẫn về quản lý và xây dựng các dự án Công nghệ thông tin, đào tạo đội ngũ chuyên môn về công nghệ thông tin và xây dựng các dự án công nghệ thông tin của huyện.

## B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018

### I. Lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin

(có Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 26/12/2017 của UBND huyện kèm theo)

### II. Lĩnh vực bưu chính viễn thông

- Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông đối với lĩnh vực bưu chính, viễn thông; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn huyện.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông, các điểm bưu điện văn hóa xã và các cá nhân kinh doanh thuê bao di động trả trước trên địa bàn huyện.

### III. Lĩnh vực báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình

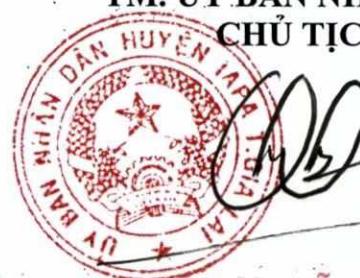
Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo của Sở Thông tin và truyền thông tin đối với lĩnh vực báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình. Xây dựng kế hoạch rà soát, kiểm tra các cơ sở in, xuất bản phẩm trên địa bàn huyện.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác thông tin và truyền thông năm 2017, kế hoạch năm 2018 trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông biết, tổng hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Sở TT&TT tỉnh;
- L/đ UBND huyện;
- Phòng VHTT huyện;
- Lưu: VT, CNTT



Nguyễn Thế Hùng

**BÁO CÁO**  
**Tình hình thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017**  
**trên địa bàn huyện Ia Pa**

**I. Đánh giá kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017:**

**1. Hạ tầng kỹ thuật CNTT:**

Huyện Ia Pa hiện có 20 phòng, ban chức năng quản lý nhà nước và 9 xã trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Trong năm 2017, công tác ứng dụng tin học tại các phòng chuyên môn và UBND các xã đã đạt được một số kết quả tích cực, hình thành nên một môi trường tin học bước đầu phục vụ có hiệu quả công tác cải cách hành chính như: Đầu tư một số trang thiết bị tin học; hạ tầng mạng nội bộ (LAN) của cơ quan và một số phần mềm ứng dụng. 100% các cơ quan chuyên môn có kết nối Internet bằng đường truyền ADSL, cáp quang. Tỷ lệ máy tính/CBCC và các thiết bị khác tại các cơ quan, đơn vị đạt 100% (*Trong năm 2017, UBND huyện đã trang bị một số thiết bị điện tử chuyên dụng và công nghệ thông tin cho 09 xã với tổng dự toán kinh phí: 1,31 tỷ đồng/9 xã*)

**2. Tình hình ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị:**

**2.1. Việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ của tỉnh (hoạt động tại địa chỉ: mail.gialai.gov.vn):**

Hiện có hơn 90 cơ quan, ban ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện sử dụng, thực hiện trao đổi thông tin, tài liệu bằng thư điện tử công vụ của tỉnh và hơn 240 cán bộ, công chức đã được tạo lập tài khoản hộp thư điện tử

Tỷ lệ các cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ cho công việc đạt tỷ lệ 80%. Đến nay, các giấy mời họp, thông báo, tài liệu lấy ý kiến, văn bản dự thảo và một số văn bản thông thường đã được UBND huyện gửi đến các phòng ban chuyên môn, UBND các xã qua hệ thống thư điện tử công vụ.

**2.2. Ứng dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành (QLVBĐH)**

Hệ thống phần mềm QLVBĐH đã được đã đưa vào sử dụng từ năm 2012. Đến nay có 20/20 phòng/ban chuyên môn thuộc huyện đã sử dụng hệ thống QLVBĐH (đạt tỷ lệ: 100%) góp phần trao đổi công việc nhanh chóng, thuận lợi, giảm thiểu việc sử dụng văn bản giấy truyền thống (*trừ Cơ quan Công an, quân sự huyện, các Ban Đảng Huyện ủy và một số đoàn thể huyện do tính chất đặc thù riêng nên chưa sử dụng hệ thống*). Trong năm 2017, đã tiếp nhận trên 4.830 văn bản đến, ban hành trên 1.450 văn bản đi trên hệ thống QLVBĐH huyện.

Năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai hệ thống QLVBĐH đến cấp xã; thực hiện liên thông văn bản điện tử 4 cấp. Đến nay, Thủ trưởng đơn vị đã quan tâm xử lý văn bản điện tử; chỉ đạo thực hiện tiếp nhận văn bản điện, ban hành văn bản đi trên hệ thống QLVBĐH.

### **2.3. Xây dựng và vận hành Trang thông tin điện tử**

Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng và đưa Trang thông tin điện tử vào hoạt động theo Giấy phép hoạt động số: 05/GPTTĐT, ngày cấp: 21/10/2013 của Sở thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai cấp. Địa chỉ hoạt động: <http://iapa.gialai.gov.vn>

Trang thông tin điện tử của UBND huyện hoạt động ổn định, cơ bản thường xuyên đưa tin, bài tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin các hoạt động, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Chất lượng cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử kịp thời, đầy đủ, thuận tiện truy cập. Đồng thời đã cung cấp trên 200 bộ thủ tục hành chính mức độ 1,2.

Hiện nay, UBND huyện đang thực hiện nâng cấp Trang thông tin điện tử thành Cổng thông tin điện tử huyện và xây dựng Trang thông tin điện tử 9 xã tích hợp trên Cổng thông tin điện tử huyện. Dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối tháng 12/2017.

### **2.4. Hoạt động của hệ thống Hội nghị truyền hình (HNTH):**

Hệ thống Hội nghị truyền hình được duy trì hoạt động thường xuyên, ổn định và thông suốt. Việc triển khai hệ thống Hội nghị trực tuyến góp phần giúp các phòng, ban thuộc huyện và UBND các xã có thể tham gia các cuộc họp do tỉnh tổ chức.

### **2.5. Hoạt động của Hệ thống một cửa điện tử**

#### **a. Về niêm yết công khai thủ tục hành chính:**

Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và các mẫu đơn, tờ khai được đăng tải công khai trên phần mềm điện tử của huyện. Ngoài ra, còn niêm yết công khai trên Trang thông tin điện tử huyện để cá nhân, tổ chức có thể tải các mẫu đơn, tờ khai và tra cứu thông tin thuận tiện, dễ dàng.

#### **b. Về ứng dụng phần mềm Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện:**

Hệ thống một cửa điện tử huyện được đưa vào sử dụng từ tháng 12/2015, đến nay tất cả CBCC từ Bộ phận một cửa huyện đến CBCC các phòng ban thuộc huyện đã sử dụng thành thạo từ việc tiếp nhận, luân chuyển đến cơ quan chuyên môn theo đúng quy trình và xử lý hồ sơ theo đúng thời gian quy định. Trong năm 2017, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có tham gia giải quyết thủ tục hành chính đưa hết các TTHC về giải quyết tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện, đồng thời cập nhật đầy đủ kịp thời các thủ tục hành chính (sửa đổi, bổ sung) lên Hệ thống Một cửa điện tử huyện.

Đến ngày 11/12/2017, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện đã tiếp nhận thư lý giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử 1.596 hồ sơ; đã trả kết quả 1.526 hồ sơ (đúng hạn 1.500 hồ sơ, trễ hạn 26 hồ sơ), đang giải quyết 70 hồ sơ.

### **3. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin:**

- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được Ủy ban nhân dân huyện quan tâm, chỉ đạo thực hiện các văn bản hướng dẫn về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng của Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT); đầu tư mua sắm các thiết bị tường lửa (Astaro), thiết bị sao lưu dữ liệu dự phòng, phần mềm diệt vi rút. Năm 2017, các phòng ban thuộc UBND huyện và UBND các xã đã triển khai kết nối mạng WAN.

- Hàng năm có phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chiêu sinh các lớp về an toàn và bảo mật thông tin. Tuy nhiên do thời gian đào tạo kéo dài và tổ chức đào tạo tại tỉnh nên ít đơn vị cử cán bộ tham gia nên đa số các đơn vị chưa đáp ứng được công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

### **4. Tình hình nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực về CNTT của cơ quan, đơn vị:**

- Nguồn nhân lực CNTT trong cơ quan nhà nước còn hạn chế về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ cán bộ, công chức qua đào tạo về nghiệp vụ CNTT còn thấp, có khoảng 90% CB,CC,VC có trình độ A,B hoặc tương đương. Huyện đã bố trí 01 cán bộ có trình độ Đại học Điện tử -Viễn thông phụ trách quản trị hệ thống QLVB&ĐH của huyện, xã, một cửa điện tử huyện, Trang Thông tin điện tử huyện, Hội nghị trực tuyến huyện công tác tại Văn phòng HĐND-UBND huyện, 01 cán bộ cao đẳng CNTT phụ trách lĩnh vực Công nghệ thông tin và truyền thông công tác tại Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

- Đối với các cán bộ, công chức đào tạo qua các lớp tập huấn, do những lớp tập trung với số lượng học viên lớn, trình độ không đồng đều nên kiến thức thu được không hệ thống và hiệu quả đạt được sau đào tạo chưa cao.

- Do chưa có chính sách ưu đãi cho cán bộ phụ trách về CNTT làm việc tại các cơ quan, nên nguồn nhân lực trong các cơ quan nhà nước được đào tạo về CNTT và có trình độ chuyên sâu trong lĩnh vực CNTT còn thiếu và yếu.

### **5. Tình hình ứng dụng CNTT vào quản lý hành chính nhà nước của các UBND cấp xã:**

Việc ứng dụng Công nghệ thông tin tại UBND các xã đã có bước phát triển đáng kể, đặc biệt trong những năm qua hệ thống Internet phát triển mạnh mẽ, 100% UBND các xã đã có mạng Internet, kết nối qua đường truyền cáp quang, ADSL nhằm khai thác các dịch vụ để trao đổi thông tin nội bộ, trong ngành và UBND huyện, tra cứu văn bản quy phạm pháp luật; hầu hết, các xã đều có hệ thống mạng nội bộ phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn của cán bộ, công chức. Trong năm 2017, UBND huyện đã trang bị một số thiết bị điện tử chuyên dụng và công nghệ thông tin cho 09 xã với tổng dự toán kinh phí: 1,31 tỷ đồng. Đến nay, cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu làm việc của các cán bộ, công chức cấp xã; tỷ lệ máy tính/CBCC cấp xã đạt 92%.

Năm 2016, UBND huyện đã triển khai hệ thống QLVB&ĐH đến cấp xã, thực hiện kết nối liên thông văn bản điện tử 4 cấp. Đến nay, các xã đã sử dụng hệ thống QLVB&ĐH và hộp thư công vụ để tiếp nhận văn bản đến, gửi văn bản đi, một số lãnh đạo UBND xã đã xử lý văn bản trên hệ thống QLVB&ĐH; đã sử dụng chữ ký số trong văn bản điện tử.

Trong năm 2017, UBND huyện đã bố trí kinh phí đầu tư triển khai xây dựng mô hình một cửa điện tử đến 09 xã với tổng dự toán kinh phí trên 740 triệu đồng (hiện nay nhu cầu giải quyết hồ sơ còn ít nên huyện đầu tư các thiết bị cơ bản, tối thiểu và sẽ đầu tư nâng cấp theo nhu cầu giải quyết hồ sơ). Đối với hệ thống Hội nghị truyền hình tại cấp xã vẫn chưa được triển khai.

## **6. Kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT:**

Tổng kinh phí đầu tư: 2.589.227.000 đồng

(Có phụ lục kèm theo)

## **7. Đánh giá chung**

Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý và điều hành, hoạt động chuyên môn đối với các cơ quan, đơn vị trong giai đoạn hiện nay đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành và đẩy mạnh cải cách hành chính ở chính quyền. Xác định được vị trí, tầm quan trọng của CNTT, trong năm 2017, lãnh đạo UBND huyện đã rất quan tâm đầu tư thiết bị ứng dụng CNTT, đẩy mạnh sử dụng phần mềm, văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về lĩnh vực CNTT. Thông qua công tác chỉ đạo thường xuyên, sâu sát và sự cố gắng nỗ lực của các đơn vị từ huyện đến xã, nên việc ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị không ngừng được củng cố, tăng cường. Số cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt các quy chế quy định sử dụng các phần mềm trong các cơ quan nhà nước ngày càng tăng; việc ứng dụng các phần mềm tin học đã cải thiện được tình hình quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; lượng văn bản giấy đã được giảm xuống đáng kể đồng thời việc ứng dụng các phần mềm tin học cũng góp phần nâng cao trình độ tin học của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, tạo nền tảng tốt cho việc áp dụng các phần mềm ứng dụng trong tương lai; góp phần nâng cao chất lượng việc cải cách hành chính của huyện nói riêng và của toàn tỉnh nói chung.

## **II. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

### **1. Tồn tại, hạn chế:**

- Tình hình sử dụng hệ thống QLVB&ĐH, thư điện tử công vụ trong năm 2017 có tiến bộ hơn năm 2016 nhưng chất lượng sử dụng vẫn còn thấp. Các phòng ban thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã đã sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ để tiếp nhận văn bản đến, ban hành văn bản đi, lãnh đạo các đơn vị đã quan tâm xử lý văn bản trên hệ thống Quản lý văn bản điều hành. Tuy nhiên, vẫn chưa xử lý được thành quy trình khép kín, chưa ban hành văn bản đi trực tiếp trên hệ thống QLVB&ĐH (*văn thư tiếp nhận văn bản đến chuyển*

*(lãnh đạo xử lý, lãnh đạo chuyển cho chuyên viên tham mưu, lúc này chuyên viên vẫn in văn bản, tham mưu và trình ký bằng văn bản giấy).*

- Nhiều đơn vị vẫn chưa quan tâm việc đặt mật khẩu tài khoản hệ thống QLVB&ĐH, thư điện tử công vụ, cài phần mềm diệt Virus cho các máy vi tính soạn thảo các văn bản hành chính nhà nước; chưa đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong việc sử dụng các máy vi tính, điện thoại di động và các thiết bị phát Wifi.

- Trang thông tin điện tử huyện chưa được khai thác hiệu quả; số tin bài đăng vẫn còn ít; thông tin giới thiệu về địa phương còn chưa phong phú, đa dạng; chưa thu hút sự quan tâm của cá nhân và tổ chức.

- Dịch vụ công trực tuyến của huyện mới chỉ dừng ở cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, hệ thống chưa được nâng cấp, thêm các chức năng và các ứng dụng thực tiễn để có thể cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 theo kế hoạch.

## **2. Nguyên nhân:**

- Nguồn kinh phí của địa phương còn hạn hẹp nên việc đầu tư vào các ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn, chưa theo kịp với sự phát triển công nghệ thông tin của một số huyện bạn, trong tỉnh.

- Huyện có hơn 70% dân số là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ tiếp cận công nghệ thông tin còn rất hạn chế, kể cả trong đội ngũ cán bộ công chức cấp xã, gây khó khăn trong việc ứng dụng CNTT trong CCHC.

- Trình độ, thói quen ứng dụng Công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế; ảnh hưởng không nhỏ trong quá trình triển khai; công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt ứng dụng Công nghệ thông tin vào các hoạt động của các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã chưa triệt để.

- Hiện chưa có văn bản và hướng dẫn về lưu trữ điện tử, do vậy các cơ quan, đơn vị lưu trữ văn bản, tài liệu không thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

- Nguồn nhân lực Công nghệ thông tin của huyện đang trong giai đoạn phát triển nên còn thiếu và chưa có cơ chế chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực CNTT phục vụ tại địa phương;

## **3. Kiến nghị, đề xuất:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã quan tâm chỉ đạo các cán bộ, công chức khai thác, sử dụng tốt Hệ thống QLVB&ĐH cấp xã, thư điện tử công vụ, chữ ký số được cấp để xử lý văn bản điện tử, hạn chế sử dụng văn bản giấy (trừ các văn bản mật theo quy định).

- Ủy ban nhân dân huyện tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc sử dụng phần mềm QLVB&ĐH, thư điện tử công vụ, chữ ký số trong hoạt động các cơ quan nhà nước; tăng cường các biện pháp bảo vệ an toàn an ninh thông tin trong môi trường mạng.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành huyện chưa được hoàn thiện, chưa đáp ứng được yêu cầu giải quyết văn bản theo quy trình thực tế (*HĐND huyện-co quan giám sát UBND huyện chưa có vai trò tham gia vào quy trình giải quyết văn bản trên hệ thống*). Phần mềm quản lý giao việc chưa hoàn thiện (*UBND huyện*)

chưa theo dõi, chưa quản lý được nhiệm vụ của UBND huyện giao cho cơ quan chuyên môn, UBND các xã); phần mềm giao việc của tỉnh chưa giao đúng nhiệm vụ (nhiều nhiệm vụ thuộc các Sở, ngành của tỉnh phải báo cáo UBND tỉnh nhưng UBND huyện vẫn bị thống kê vào phần mềm giao việc). Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh khắc phục và bổ sung.

- Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai khảo sát nhu cầu sử dụng các phần mềm ứng dụng chuyên môn tại các phòng, ban chuyên môn tỉnh, huyện để tư vấn, giới thiệu và hỗ trợ xây dựng các phần mềm chuyên ngành phần mềm dự toán xây dựng, phần mềm tra cứu các văn bản Luật, hành chính; hỗ trợ các giải pháp phần cứng và phần mềm trong việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng phần mềm chuyên ngành; bên cạnh đó, có những văn bản hướng dẫn về quản lý và xây dựng các dự án Công nghệ thông tin; đào tạo đội ngũ công nghệ thông tin về chuyên môn và xây dựng dự án công nghệ thông tin của huyện, xã.

Trên đây là báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện Ia Pa năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông biết, theo dõi./. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



  
**Nguyễn Thế Hùng**

**Nơi nhận:**

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- L/d UBND huyện;
- BCĐ UDCNTT huyện
- Lưu: VT, CNTT

**BIỂU TỔNG HỢP ĐÁNH MỤC MUA SẮM ĐẦU TƯ**  
**TRANG THIẾT BỊ CNTT NĂM 2017**

(Kèm theo Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện)

STT	TÊN DỰ ÁN, HẠNG MỤC, NHIỆM VỤ	NỘI DUNG, QUY MÔ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (ĐVT: đồng)	
				Ngân sách tỉnh hoặc TW	Ngân sách huyện
<b>I. Đầu tư phần cứng, bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hệ thống nội bộ tại đơn vị</b>					
1	Mua máy vi tính		Năm 2017		1.310.000.000
2	Thuê đường truyền Internet, thuê IP tĩnh		Năm 2017		20.000.000
3	Chi phí bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống phần cứng máy chủ		Năm 2017		30.000.000
	Chi phí bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị CNTT		Năm 2017		50.000.000
<b>II. Đầu tư mua sắm phần mềm</b>					
1	Nâng cấp Trang Thông tin điện tử huyện; xây dựng Trang thông tin điện tử thành phần cho 10 đơn vị		Năm 2017		100.000.000
2	Mở rộng hệ thống một cửa điện tử đến cấp xã giai đoạn I		Năm 2017		539.227.000
3	Bổ sung, tập huấn một số phần mềm kế toán, hệ thống quản lý tài sản cho các đơn vị ...		Năm 2017		90.000.000
4	Triển khai đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng CNTT trong công tác dạy và học		Năm 2017		450.000.000
<b>Tổng cộng (I+II):</b>					<b>2.589.227.000</b>

Ia Pa, ngày 26 tháng 12 năm 2017

**KẾ HOẠCH**  
**Ứng dụng Công nghệ thông tin**  
**trong cơ quan nhà nước huyện Ia Pa năm 2018**

**I. Căn cứ lập kế hoạch:**

Luật Giao dịch điện tử năm 2005; Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020.

**II. Mục tiêu**

**1. Mục tiêu chung**

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tăng cường việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan chuyên môn, UBND các xã trên địa bàn huyện, tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử.

- Ứng dụng CNTT rộng rãi trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại nhằm góp phần tích cực vào nhiệm vụ xây dựng kinh tế- xã hội huyện Ia Pa năm 2018.

- Cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp giúp cho việc trao đổi làm việc giữa người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước được nhanh chóng, thuận tiện.

- Chuyển thói quen làm việc của các cán bộ, công chức, viên chức từ công văn, tài liệu giấy sang cách làm công văn, tài liệu điện tử trên môi trường mạng.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước: Số máy tính/CBCC đạt tỷ lệ 100%, 100% các phòng ban chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã có hệ thống mạng nội bộ (LAN), được kết nối Internet tốc độ cao, được trang bị hệ thống bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh thông

tin; Phần đầu 100% các xã được trang bị, đầu tư hạ tầng CNTT phục vụ cho công tác cải cách hành chính tại Bộ phận một cửa.

- Xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ và chỉ đạo, điều hành; đảm bảo 100% cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành, 100% các thủ tục hành chính được đưa vào hệ thống phần mềm "một cửa điện tử liên thông" để công khai việc xử lý thủ tục hành chính trên địa bàn huyện. Phần đầu trên 95% văn bản của các cơ quan thuộc huyện được trao đổi dưới dạng điện tử, 100% CBCC được cấp hộp thư điện tử công vụ.

- Triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp, duy trì Cổng thông tin điện tử huyện đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 28 Luật Công nghệ thông tin. Triển khai cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3.

- 100% các xã triển khai thực hiện cơ chế một cửa điện tử điện tử liên thông tại Bộ phận TN&TKQ phục vụ công tác cải cách thủ tục hành chính

- Phần đầu 100% các cơ quan chuyên môn thuộc huyện sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản điện tử và hồ sơ công việc trên môi trường mạng

- Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các văn bản điện tử.

- Đảm bảo nguồn nhân lực CNTT, nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, xã; phần đầu 85% cán bộ, công chức, viên chức đạt trình độ A,B hoặc tương đương; 95% cán bộ, công chức biết sử dụng máy tính để ứng dụng các phần mềm trong nội bộ cơ quan.

## II. Nội dung kế hoạch

### 1. Đầu tư phần cứng, bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hệ thống nội bộ

#### a) Nội dung thực hiện:

- **Chi phí duy trì các hệ thống nội bộ** (ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng với Trung tâm CNTT và Truyền thông tỉnh): Nhằm đảm bảo các hệ thống công nghệ thông tin của huyện hoạt động liên tục, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật phần mềm, phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo và điều hành và phục vụ tốt các dịch vụ công cho công dân tại UBND huyện.

Nội dung bảo trì gồm: duy trì, nâng cấp, bảo dưỡng các hệ thống thông tin như: Hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống "một cửa điện tử", trang thông tin điện tử và hệ thống hội nghị truyền hình, cập nhập kịp thời các thủ tục hành chính theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh... *Dự kiến kinh phí: 60.000.000 đồng*

- **Chi phí bảo trì, bảo dưỡng phần cứng hệ thống máy chủ:** Hệ thống QLVB&ĐH, một cửa điện tử cấp huyện: Máy chủ QLVB&ĐH một cửa điện tử cấp huyện, xã được đầu tư đặt tại trụ sở UBND huyện, có bố trí phòng riêng, có hệ thống tích điện, máy điều hòa làm mát... Để các hệ thống được hoạt động thường xuyên, liên tục, cần phải có kinh phí duy trì vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hàng năm như chi tiền điện duy trì hệ thống, đảm bảo an toàn thông tin, xử lý khắc phục sự cố phần cứng... *Dự kiến kinh phí: 30.000.000 đồng*

**- Chi phí mua lisence và cấu hình, cài đặt thiết bị bảo mật** (Tường lửa ASGN0220xNSR): Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước (tại Quyết định 537/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành kế hoạch bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong tình hình mới; Công văn số 3574/UBND-KGVX ngày 04/08/2016 về việc tăng cường kiểm tra, rà soát bảo đảm an toàn hệ thống thông tin; Quyết định 41/2006/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Công văn số 3574/UBND-KGVX ngày 04/08/2016 về việc tăng cường kiểm tra, rà soát bảo đảm an toàn hệ thống thông tin), nhằm bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, hạn chế việc tấn công của các tin tặc, đánh cắp, làm lộ thông tin, UBND huyện dự kiến đầu tư mua lisence và cấu hình, cài đặt thiết bị bảo mật. *Dự kiến kinh phí: 60.000.000 đồng*

**- Mở rộng hệ thống một cửa điện tử đến cấp xã (giai đoạn 2):**

**+ Xây dựng phòng làm việc Bộ phận một cửa 06 xã còn lại:** Trong năm 2017, UBND huyện đã xây dựng 03 phòng làm việc bộ phận 1 cửa cho 03 xã (Ia Mron, Kim Tân, Chu Răng). Dự kiến trong năm 2018, UBND huyện sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng phòng làm việc Bộ phận một cửa. *Dự kiến kinh phí: 1.540.000.000 đồng*

**+ Đầu tư mua sắm phần cứng (đợt 2):** Trong năm 2017, UBND huyện đã đầu tư triển khai xây dựng mô hình một cửa điện tử đến 09 xã với tổng dự toán kinh phí trên 540 triệu đồng. Dự kiến trong năm 2018, UBND huyện sẽ tiếp tục đầu tư nâng cấp theo nhu cầu giải quyết hồ sơ

*Dự kiến kinh phí: 200.000.000 đồng*

**- Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử huyện:** Hàng năm, UBND huyện bố trí kinh phí để chi trả nhuận bút cho các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp thông tin trên các Cổng thông tin điện tử. Trong năm 2018, UBND huyện tiếp tục bố trí kinh phí để đáp ứng duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện.

*Dự kiến kinh phí: 30.000.000 đồng*

**b) Dự kiến kinh phí đầu tư phần cứng:** *1.920.000.000 đồng*

**2. Đầu tư mua sắm phần mềm**

**a) Nội dung thực hiện:**

**- Thuê dịch vụ đường truyền, IP tĩnh:** Để hệ thống QLVB&ĐH cấp huyện, cấp xã, “một cửa điện tử liên thông” cấp huyện, cấp xã hoạt động ổn định, đồng bộ toàn tỉnh, UBND huyện ký hợp đồng thuê dịch vụ đường truyền, IP tĩnh. *Dự kiến kinh phí: 20.000.000 đồng*

**- Mở rộng hệ thống phần mềm giao việc từ huyện đến xã:** Phần mềm Quản lý giao việc là một thành phần trong hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh, được tích hợp trong hệ thống phần mềm Quản lý VBDH liên thông của tỉnh phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao cho các cơ quan trên địa bàn tỉnh với các chức năng cơ bản như: Quản lý văn

bản giao nhiệm vụ đi, đến, thống kê, báo cáo tổng hợp tình hình xử lý văn bản giao nhiệm vụ trên hệ thống phần mềm QLVB&DH; báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị... Do vậy, để thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy trình giao việc trên hệ thống một cách chặt chẽ, đảm bảo việc xử lý văn bản đúng tiến độ thì việc triển khai phần mềm này đến các phòng, ban, đơn vị cấp xã thuộc huyện là nhu cầu cấp thiết trong tình hình hiện nay, UBND huyện dự kiến mở rộng hệ thống phần mềm giao việc từ huyện đến xã. *Dự kiến kinh phí: 76.000.000 đồng*

- **Mua lại lisence bản quyền PM virut máy chủ (01 gói 10 lisence):** Nhằm đảm bảo hệ thống máy chủ hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phòng ngừa sự tấn công của các tin tặc, virut máy tính gây mất dữ liệu, thông tin, hư hỏng phần mềm, UBND huyện dự kiến đầu tư phần mềm diệt virut cho các máy chủ. *Dự kiến kinh phí: 22.000.000 đồng*

- **Nâng cấp và đào tạo phần mềm kế toán:** Nhằm tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý tài chính, ngân sách trên địa bàn huyện; bổ sung một số tính năng của phần mềm kế toán theo quy định tại Luật Ngân sách 2015, Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính, năm 2018, UBND huyện dự kiến đầu tư nâng cấp phần mềm kế toán Misa. *Dự kiến kinh phí: 305.000.000 đồng*

### **b) Dự kiến kinh phí đầu tư phần mềm: 423.000.000 đồng**

## **III. Giải pháp thực hiện**

### **1 Giải pháp môi trường chính sách**

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện các quy chế đã ban hành như: Quy chế sử dụng các thiết bị CNTT, mạng LAN, mạng Internet, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của UBND huyện Ia Pa; Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và cung cấp thông tin trên Công thông tin điện tử của UBND huyện; các văn bản chỉ đạo như: Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mạng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để duy trì, nâng cao chỉ số CCHC, chỉ số PCI; gửi, nhận văn bản liên thông qua hệ thống phần mềm QLVB&DH...

- Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng.

- Ban chỉ đạo Ứng dụng công nghệ thông tin huyện tăng cường chỉ đạo về công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước; thực hiện kiểm tra, đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin đối với các phòng, ban thuộc huyện và UBND các xã để từ đó làm cơ sở cho việc xét thi đua, khen thưởng.

- Ủy ban nhân dân huyện tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc sử dụng phần mềm QLVB&DH, thư điện tử công vụ, chữ ký số trong hoạt động các cơ quan nhà nước; tăng cường các biện pháp bảo vệ an toàn an ninh thông tin trong môi trường mạng.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã quan tâm chỉ đạo các cán bộ, công chức khai thác, sử dụng tốt Hệ thống QLVB&DH cấp xã, thư điện tử công vụ, chữ ký số được cấp để xử lý văn bản điện tử, hạn chế sử dụng văn bản giấy (trừ các văn bản mật theo quy định).

## **2. Giải pháp tài chính**

- Tranh thủ nguồn chi cho các dự án đầu tư phát triển, các nguồn tài trợ, nguồn ngân sách Trung ương...

- Trong khả năng ngân sách của huyện, UBND huyện sẽ bố trí kinh phí đầu tư cho lĩnh vực CNTT để thực hiện kế hoạch.

## **3. Giải pháp triển khai**

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch; gắn liền việc thực hiện ứng dụng CNTT với cải cách hành chính của huyện để phục vụ cho người dân, doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên để duy trì, bảo dưỡng tốt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đã được xây dựng tại đơn vị, phục vụ có hiệu quả công tác.

## **4. Giải pháp đảm bảo an toàn thông tin:**

- Quán triệt thực hiện Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng của UBND tỉnh, Sở Thông tin-Truyền thông tỉnh, Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT); đầu tư mua sắm lisence và cấu hình, cài đặt thiết bị bảo mật, các thiết bị tường lửa (Astaro), thiết bị sao lưu dữ liệu dự phòng, phần mềm diệt vi rút.

- Tăng cường công tác rà soát về an toàn thông tin mạng.

## **5. Giải pháp tổ chức**

Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT huyện tập trung chỉ đạo công tác ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện theo kế hoạch.

## **IV. Kinh phí thực hiện:**

Tổng kinh phí dự kiến: **2.343.000.000 đồng**

(Có phụ lục chi tiết đính kèm)

## **V. Tổ chức thực hiện**

### **5.1 Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; báo cáo UBND huyện tình hình, tiến độ thực hiện và đề xuất các giải pháp kịp thời, cần thiết để bảo đảm việc thực hiện kế hoạch.

### **5.2 Phòng Tài chính- kế hoạch**

Phối hợp với Phòng Văn hóa-Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện và các đơn vị liên quan tham mưu cân đối, bố trí kinh phí phù hợp với điều kiện ngân sách để thực hiện kế hoạch.

### **5.3 Các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã:**

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước; tăng cường sử dụng hệ thống QLVB&ĐH; tiếp nhận và xử lý văn bản trên hệ thống; hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy (trừ các văn bản, tài liệu mật và các tài liệu khác theo quy định).

- Sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi trong công việc, không sử dụng mail công cộng.

- Tăng cường truy cập, theo dõi, khai thác và đóng góp thông tin, hình ảnh, tin bài để đăng trên Cổng thông tin điện tử huyện, Trang thông tin điện tử xã.

- Trong khả năng ngân sách đã được giao, các đơn vị bố trí kinh phí mua sắm thiết bị CNTT để thực hiện nhiệm vụ, phục vụ công tác cải cách hành chính theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước huyện Ia Pa năm 2018, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- L/đ HĐND huyện
- L/đ UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, CNTT. 



**Nguyễn Thế Hùng**

**PHỤ LỤC**  
**Kinh phí dự kiến đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018**  
(Kèm theo Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 26/12/2017 của UBND huyện)

STT	TÊN DỰ ÁN, HẠN MỤC, NHIỆM VỤ	NỘI DUNG, QUY MÔ, ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (đồng)	
				Ngân sách huyện	Vốn khác
<b>I. Đầu tư phần cứng, bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hệ thống nội bộ tại đơn vị</b>					
1	Chi phí duy trì các hệ thống nội bộ	UBND huyện	Năm 2018	60.000.000	
2	Chi phí bảo trì, bảo dưỡng phần cứng hệ thống máy chủ	UBND huyện	Năm 2018	30.000.000	
3	Kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống một cửa cấp xã (giai đoạn 2)	UBND các xã	Năm 2018	1.740.000.000 Trong đó: + XD phòng làm việc 1 cửa: 1.540.000.000 + Mua sắm phần cứng: 200.000.000	
4	Mua license, cấu hình, cài đặt thiết bị bảo mật	UBND huyện	Năm 2018	60.000.000	
5	Duy trì Công thông tin điện tử huyện	UBND huyện	Năm 2018	30.000.000	
<b>II. Đầu tư mua sắm phần mềm</b>					
1	Thuê đường truyền Internet, thuê IP tĩnh	Hệ thống QLVBĐH, một cửa điện tử huyện, xã	Năm 2018	20.000.000	
2	Mua phần mềm diệt virus cho máy chủ	UBND huyện	Năm 2018	22.000.000	
3	Mở rộng hệ thống phần mềm giao việc từ huyện đến xã	UBND các xã	Năm 2018	76.000.000	
4	Nâng cấp và đào tạo phần mềm kế toán	Các phòng ban huyện, UBND các xã	Năm 2018	305.000.000	
<b>Tổng cộng</b>				<b>2.343.000.000</b>	